

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT NHẤT TÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT NHẤT TÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Nhat Tam CONSTRUCTION AND INTERIOR DECORATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110404608

3. Ngày thành lập: 29/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 32, ngõ 10, Đường Bắc Lãm, Tổ 20, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911022939

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự; Lắp đặt thiết bị nội thất; Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm đấu giá hàng hóa)	4610
6.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn phụ kiện và thiết bị nhà bếp.	4649

10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh như Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn đồ ngũ kim: Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su; Bán buôn vật liệu trang trí nội ngoại thất; Bán buôn sàn gỗ	4663
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
13.	Khai thác và thu gom than cứng Chi tiết: Khai thác than cứng; làm sạch, sắp xếp, tuyển chọn, phân loại, nghiền, sàng than cứng	0510
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp lĩnh vực: xây dựng và hoàn thiện; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Dịch vụ lập dự án đầu tư, lập tổng dự toán thi công các công trình xây dựng; - Giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng, lĩnh vực lắp đặt thiết bị, công nghệ cấp thoát nước. - Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện. - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kết cấu công trình giao thông đường bộ - Thiết kế công trình cấp thoát nước (chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7110

15.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
17.	Bán buôn tổng hợp	4690
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
20.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
21.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
22.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
23.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
24.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
25.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
26.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
27.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
28.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
29.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật tư, vật liệu xây dựng (gạch, ngói, cầu kiện bê tông, cầu kiện và phụ kiện kim loại, đồ mộc, thép)	2599
30.	Sản xuất linh kiện điện tử (Bao gồm lắp ráp linh kiện điện tử)	2610
31.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
32.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
33.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
34.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận chuyển khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng; - Vận chuyển khách bằng taxi; - Vận chuyển khách du lịch;	4931
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng	4933
36.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ giao nhận, bốc, xếp, dỡ hàng hoá;	5224
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
38.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

39.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
41.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
42.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
43.	Tái chế phế liệu	3830
44.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
45.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
46.	Xây dựng nhà không để ở	4102
47.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
48.	Xây dựng công trình điện	4221
49.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
50.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
51.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
53.	Phá dỡ	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn)	4312
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
57.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
58.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
59.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 980.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐÌNH TOÀN	P614 – CC CT1A Khu đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	509.600	5.096.000.000	52,000	0010840058 56	
			Tổng số	509.600	5.096.000.000	52,000		
2	LƯƠNG HỒNG NAM	Phòng 202, Khu C, Nhà tập thể cũ dóc Thọ Lão, phố Hương Viên, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	235.200	2.352.000.000	24,000	0010720486 18	
			Tổng số	235.200	2.352.000.000	24,000		
3	NGUYỄN THỊ MAI	E34 Nhà A2 TTCTTVXD Thủy Lợi 1, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	235.200	2.352.000.000	24,000	0271830004 97	
			Tổng số	235.200	2.352.000.000	24,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *13/09/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001084005856*

Ngày cấp: *10/01/2023*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *TDP20, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P614 – CC CTIA Khu đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*